

Số: 01/2022/QĐST-HNGĐ

B, ngày 11 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 128/2021/TLST-HNGĐ ngày 12/11/2021 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” giữa:

***Nguyên đơn:** Nguyễn Văn T – sinh năm 1986 có mặt

Địa chỉ: thôn Yên Tập Bền, xã Yên Lư, huyện Yên Dũng, tỉnh B

***Bị đơn:** Chị Phạm Thị M – sinh năm 1989 có mặt

Địa chỉ: Địa chỉ: thôn Yên Tập Bền, xã Yên Lư, huyện Yên Dũng, tỉnh B.

Đi nước ngoài, hiện nay đã về nước ngày 12/12/2021.

Hiện nay đang ở địa chỉ: thôn Quỳnh Đôi, xã Kim Chân, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29/12/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

***Nguyên đơn:** Nguyễn Văn T – sinh năm 1986 có mặt

Địa chỉ: thôn Yên Tập Bền, xã Yên Lư, huyện Yên Dũng, tỉnh B

***Bị đơn:** Chị Phạm Thị M – sinh năm 1989 có mặt

Địa chỉ: Địa chỉ: thôn Yên Tập Bền, xã Yên Lư, huyện Yên Dũng, tỉnh B.

Đi nước ngoài, hiện nay đã về nước ngày 12/12/2021.

Hiện nay đang ở địa chỉ: thôn Quỳnh Đôi, xã Kim Chân, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Anh T và chị M có 02 con chung là cháu Nguyễn Thanh Thúy, sinh ngày 25/02/2011 và cháu Nguyễn Văn Minh sinh ngày 12/01/2014. Anh Nguyễn Văn T và chị Phạm Thị M cùng thống nhất thỏa thuận: Giao con chung là cháu Nguyễn Thanh Thúy, sinh ngày 25/02/2011 cho chị Phạm Thị M nuôi dưỡng và giao cháu Nguyễn Văn Minh sinh ngày 12/01/2014 cho anh Nguyễn Văn T nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung các đương sự tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.2. Về tài sản chung, công nợ: Anh Nguyễn Văn T và chị Phạm Thị M cùng thống nhất không có tài sản chung và công nợ, nên không đề nghị tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Anh Nguyễn Văn T xin tự nguyện nhận chịu cả 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả anh Nguyễn Văn T 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh B
- UBND xã Yên Lư, huyện Yên Dũng, tỉnh B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Hải Hương

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).